TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
  Các hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thị Khuyển, ông Trần Thành Vân
- ***Thư ký phiên tòa:***
  Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã*** *tham gia phiên tòa:*
  Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 35/2024/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bạc Thị T - Sinh năm 1996; Nơi thường trú: Bản M, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện nay: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Vì Văn H - Sinh năm 1987. Nơi thường trú: Bản M, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2024 và bản tự khai chị Bạc Thị T trình bày:

Chị và anh Vì Văn H kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 17/03/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian tại bản Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau.

Chị và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Vì Văn H có 02 con là Vì Duy C sinh ngày 29/9/2015 và Vì Mạnh T sinh ngày 07/5/2018. Khi ly hôn chị đề nghị được giao cả hai con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2024 anh Vì Văn Hạy trình bày:

Anh thừa nhận việc anh và chị T kết hôn với nhau từ năm 2014, vợ chồng có 02 con chung, quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân được mấy năm nay. Nay chị T có yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Về con chung anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng các con Vì Duy C và Vì Mạnh T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Thanh phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung anh không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên toà:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Bạc Thị T đối với anh Vì Văn H. Xử cho chị Bạc Thị T được ly hôn anh Vì Văn H.

Về con chung: Giao cho anh Vì Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Vì Duy C sinh ngày 29/9/2015 và Vì Mạnh T sinh ngày 07/5/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Bạc Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bạc Thị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Bạc Thị T khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vì Văn H, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Vì Văn H có nơi cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạc Thị T và anh Vì Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 17/3/2014, căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh H xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách khác nhau, thường xuyên cãi vã, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân đã lâu, bản thân chị T và anh H đều nhất trí và mong muốn được ly hôn, nhưng do anh chị đều có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và giải quyết, xét xử vắng mặt, do vậy Toà án không thể tiến hành hoà giải được để công nhận sự thoả thuận của anh chị, mà phải đưa vụ án ra xét xử. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 55, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có hai con là Vì Duy C sinh ngày 29/9/2015 và Vì Mạnh T sinh ngày 07/5/2018. Xét thấy tại các tài liệu có trong hồ sơ anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 2 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng, chị T cũng nhất trí nếu ly hôn chị sẽ giao cả hai con cho anh Hạy trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi

cho các cháu và theo nguyện vọng của các cháu cần chấp nhận nguyện vọng của anh Hạy và ý kiến của chị T, giao hai con là Vì Duy C và Vì Mạnh T cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hạy. Chị T có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Bạc Thị T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bạc Thị T đối với anh Vì Văn H.

Xử cho chị Bạc Thị T được ly hôn anh Vì Văn H.

2 .Về con chung: Giao cho anh Vì Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Vì Duy C sinh ngày 29/9/2015 và Vì Mạnh T sinh ngày 07/5/2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Bạc Thị Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Vì Văn Hạy. Chị Thanh có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bạc Thị T phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000785 ngày 15/01/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Bạc Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bạc Thị T, anh Vì Văn h có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn